

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CVM-403 INSTEAD.
LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỂN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CVM-403 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

File No. Số Hồ Sơ		STATE OF NORTH CAROLINA TIỂU BANG NORTH CAROLINA _____ County Quận/hạt _____		In The General Court Of Justice District Court Division-Small Claims Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý Phân Bộ Tòa Án Khu Vực – Phụ Trách Các Vụ Tranh Chấp Nhỏ	
JUDGMENT IN ACTION FOR SUMMARY EJECTMENT CRIMINAL ACTIVITY		PHÁN QUYẾT SƠ THẨM TRONG VỤ ÁN TRỰC XUẤT KHỎI NHÀ VÌ CÓ HÀNH VI PHẠM PHÁP		FINDINGS CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN	
G.S. 42-63 G.S. 42-63					
Name And Address Of Plaintiff Tên và địa chỉ nguyên đơn		The Court finds that: Tòa Án này xác nhận rằng:		ORDER ÁN LỆNH	
County Quận/hạt		Telephone No. Số điện thoại			
VERSUS KIỆN		It is ORDERED that: Tòa RA LỆNH:		ORDER ÁN LỆNH	
Name And Address Of First Defendant Tên và địa chỉ của bị đơn thứ nhất		Name Of Defendant(s) Ordered Removed Tên (các) bị đơn được lệnh ra khỏi nhà			
County Quận/hạt		Telephone No. Số điện thoại			

(Over)
(Xem mặt sau)

Name And Address Of Second Defendant Tên và địa chỉ của bị đơn thứ hai		<input type="checkbox"/> (partial eviction) the defendant(s) named below immediately vacate the premises described below, and the defendant(s) named below is barred from returning to the premises described in the complaint as well as the entire complex of buildings or the mobile home park and all real property used in connection therewith, including streets, sidewalks and common area that make up the entire premises owned by the plaintiff. Failure to comply with this Order may subject the defendant(s) named below to contempt or to a charge of a criminal violation. (trục xuất một phần) (các) bị đơn có tên dưới đây phải ngay lập tức ra khỏi căn nhà được miêu tả dưới đây và bị cấm trở lại căn nhà đó cũng như toàn bộ khu vực chung cư/nhà ở hoặc bãi đậu nhà di động và tất cả các bất động sản liên quan, bao gồm các đường phố, vỉa hè, và không gian công cộng cấu thành toàn bộ khuôn viên bất động sản thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn. Nếu không tuân theo Lệnh này thì (các) bị đơn có tên dưới đây có thể bị xử tội coi thường tòa án hoặc bị truy tố vi phạm hình sự.	
County Quận/hạt	Telephone No. Số điện thoại	<input type="checkbox"/> (conditional eviction) as an express condition of the lease between the landlord and tenant, the defendant/tenant, shall not give permission to or invite the person named below to return to or reenter any portion of the entire premises owned by the landlord and if the person named below returns to the defendant's individual rental unit, the defendant/tenant shall notify law enforcement or the landlord immediately upon learning of the return or reentry. The defendant/tenant shall (state other conditions, if any). (trục xuất có điều kiện) một điều kiện rõ ràng của hợp đồng thuê nhà giữa người thuê và chủ nhà là bị đơn/người thuê sẽ không cho phép hoặc mời người có tên dưới đây trở lại hay đặt chân đến bất kỳ nơi nào trong toàn bộ khuôn viên bất động sản thuộc quyền sở hữu của chủ nhà, và nếu người có tên dưới đây trở lại căn hộ thuê của bị đơn thì bị đơn/người thuê phải thông báo cho nhân viên thi hành luật pháp hoặc chủ nhà biết ngay khi phát hiện ra rằng người đó đã trở lại hay có mặt trong khuôn viên nhà. Bị đơn/người thuê phải (ghi các điều kiện khác, nếu có)	
Name And Address Of Plaintiff's Attorney Or Agent Tên và địa chỉ của luật sư hoặc đại diện bên nguyên đơn		Name Of Defendant(s) Barred From Premises Tên của (các) bị đơn bị cấm có mặt tại khuôn viên nhà ở	Description Of Premises (include location) Miêu tả khuôn viên nhà ở (bao gồm địa điểm)
		<input type="checkbox"/> (conditional eviction) as an express condition of the lease between the landlord and tenant, the defendant/tenant, shall not give permission to or invite the person named below to return to or reenter any portion of the entire premises owned by the landlord and if the person named below returns to the defendant's individual rental unit, the defendant/tenant shall notify law enforcement or the landlord immediately upon learning of the return or reentry. The defendant/tenant shall (state other conditions, if any). (trục xuất có điều kiện) một điều kiện rõ ràng của hợp đồng thuê nhà giữa người thuê và chủ nhà là bị đơn/người thuê sẽ không cho phép hoặc mời người có tên dưới đây trở lại hay đặt chân đến bất kỳ nơi nào trong toàn bộ khuôn viên bất động sản thuộc quyền sở hữu của chủ nhà, và nếu người có tên dưới đây trở lại căn hộ thuê của bị đơn thì bị đơn/người thuê phải thông báo cho nhân viên thi hành luật pháp hoặc chủ nhà biết ngay khi phát hiện ra rằng người đó đã trở lại hay có mặt trong khuôn viên nhà. Bị đơn/người thuê phải (ghi các điều kiện khác, nếu có)	
		Name Of Person Barred From Premises (may be person named above or someone barred by rules of publicly assisted landlord) Tên người bị cấm có mặt tại khuôn viên nhà ở (có thể là người có tên trên đây hoặc người bị cấm theo quy định của một chương trình nhà nước trợ cấp cho chủ nhà)	
The defendant/tenant shall sign the acknowledgment below. Bị đơn/người thuê phải ký tên vào phần xác nhận dưới đây.			
<input type="checkbox"/> this action be dismissed with prejudice. vụ án này bị bác bỏ và không cho phép xử lại.		<input type="checkbox"/> Other: _____ <input type="checkbox"/> Lệnh khác: _____	
<input type="checkbox"/> Costs of the action are taxed to the Người phải thanh toán chi phí của vụ án này là		<input type="checkbox"/> plaintiff. <input type="checkbox"/> defendant. <input type="checkbox"/> nguyên đơn. <input type="checkbox"/> bị đơn.	
<input type="checkbox"/> Judgment Announced And Signed In Open Court Phán quyết này được công bố và ký kết tại phiên tòa công khai		Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	
Name Of Party Announcing Appeal In Open Court Tên của đương sự đưa ra thông báo tại phiên tòa công khai về ý định kháng cáo phán quyết		Signature Of Magistrate Chữ ký của Quan Tòa	
CERTIFICATION CHỨNG NHẬN		ACKNOWLEDGMENT BY DEFENDANT/TENANT PHẢN XÁC NHẬN CỦA BỊ ĐƠN/NGƯỜI THUÊ	
(NOTE: To be used when magistrate does not announce and sign this Judgment in open court at the conclusion of the trial.) (LƯU Ý: Chỉ sử dụng phần này khi quan tòa không công bố và ký kết phán quyết này vào lúc kết thúc phiên xử công khai.) I certify that this Judgment has been served on each party named by depositing a copy in a post-paid properly addressed envelope in a post office or official depository under the exclusive care and custody of the United States Postal service. Tôi xác nhận rằng một bản sao Phán Quyết này đã được tổng đạt cho mỗi đương sự có tên trong Phán Quyết, bằng cách bỏ một bản sao vào một bì thư được trả đủ cước phí, ghi địa chỉ chính xác và gửi tại một bưu điện hay hộp thư chính thức do Dịch Vụ Bưu Chính Hoa Kỳ có độc quyền quản lý và bảo trì.		I understand the terms of the conditional eviction against me stated above. Tôi hiểu rõ các điều kiện của lệnh trục xuất có điều kiện mà Tòa Án ban hành cho tôi trên đây. I understand that my failure to comply with the Court's order will result in the termination of my lease, and that I will be evicted. Tôi hiểu rằng nếu tôi không tuân thủ lệnh của Tòa Án thì hợp đồng thuê nhà của tôi sẽ bị hủy bỏ và tôi sẽ bị trục xuất khỏi nhà.	
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Magistrate Chữ ký của Quan Tòa	Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Tenant Chữ ký của người thuê